**Tuần 9 Ngày soạn: 31/10/2022**

**Tiết 18 Ngày kiểm tra: 2/11/2022**

**BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**I.Mục tiêu:**

**1.Kiến thức:** Kiểm tra,đánh giá khả năng lĩnh hội kiến thức chương I của HS

**2.Kĩ năng**: Rèn luyện khả năng tư duy cho HS

-Kiểm tra, đánh giá kĩ năng tính toán,trình bày rõ,khoa học của HS.

**3.Thái độ**: Giáo dục đức tính cẩn thận chính xác;

**II.Tiến hành kiểm tra:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | Tổng |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng thấp | | Vận dụng mức cao | |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL TL |
| Chất – Nguyên tử  Nguyên tố hóa học. | - Nhận biết vật thể, chất (C16)  - Nhận biết chất tinh khiết, hỗn hợp (C1,4).  - Phương pháp tách chất ra khỏi hỗn hợp (C3)  - Tính chất của chất ( C8)  - cấu tạo nguyên tử (C10,14) | |  | | - Tính khối lượng bằng gam của nguyên tử (C2) | | Tính toán hóa học tìm phân tử khối và xác định nguyên tố (c18) | |  |
| Số câu  Số điểm Tỷ lệ | 7  3,5đ 35% | |  | | 1  0,33đ 3,3% | | 8  3,83 38,3% |
| Đơn chất và hợp chất – Phân tử | - Nhận biết đơn chất và đơn (C5,7). | | - Phân biệt phân tử đơn chất và phân tử hợp chất ( C11)  - Tính phân tử khối của chất khi biết CTHH (C9) | | Tính toán hóa học tìm phân tử khối (C18)  Tính toán hóa học tìm phân tử khối (C17b) | |  |
| Số câu  Số điểm Tỷ lệ | 2  0,67đ 6,7% | | 2  0,67đ 6,7% | | 1c  1,5đ 15% | | 1/2c  1,0đ 10% | | 11/2  3,84 38,4% |
| Công thức hóa học |  | | - Lập nhanh CTHH của hợp chất(C6,12).  Từ hóa trị tìm CTHH đúng (C15) | |  | |  | |  |
| Số câu  Số điểm Tỷ lệ |  | | 3  1đ 10% | |  | |  | | 3  1đ 10% |
| Hóa trị |  | | Tính hóa trị của nguyên tố(C13)  - Lập CTHH của hợp chất theo hóa trị **(** 17) | |  | |  | |  |
| Số câu  Số điểm Tỷ lệ |  | | 3/2  1,33đ 13,3% | |  | |  | | 3/2  1,33đ 13,3% |
| Tổng số câu  Tổng số điểm  Tỷ lệ | 17/2 câu  4,17 đ  = 41,7% | | 7câu  3 đ  = 30% | | 2 câu  1,83 đ  = 18,3% | | 1/2 câu  10 đ  = 10% | | 18 câu  10đ  =100% |

|  |  |
| --- | --- |
| Trường TH&THCS Đại Tân  Họ và tên: ………………………….  Lớp: 8/ | ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I  ***Môn: Hóa học 8***  **Thời gian: 45 phút** |
| Điểm | Lời phê của giáo viên |

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM. (5đ)**

Hãy chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng và ghi vào giấy làm bài.

**Câu 1**: Nước tự nhiên ( sông, suối, ao, hồ, biển) là:

A. Chất tinh khiết B. Đơn chất B. Có nhiệt độ sôi nhất định. D. Hỗn hợp

***Câu 2:*** Khối lượng tính bằng gam của nguyên tử Al là:

A. 4,482 . 10-23 g B. 3,985. 10-23 g C. 10,63 . 10-23 g D. 5,342 . 10-23 g

**Câu 3**: Hỗn hợp nào sau đây có thể tách riêng các chất thành phần bằng cách cho hỗn hợp vào nước, sau đó khuấy kĩ và lọc?

A. Dầu ăn và nước B. Bột than và bột sắt C. Cát và muối ăn D. Chanh và nước.

***Câu 4:*** Dây dẫn điện có thể được làm từ chất nào sau đây?

A. Than B. Đồng C. Cao su D. Nhựa

***Câu 5:*** Dãy nào sau đây gồm các hợp chất?

A.Na2S, NaNO3, Al. B. H2O, CO2, Fe C. NO, BaO, MgCl2,. D. Cl2, C, O2.

***Câu 6:*** Cho biết công thức hóa học hợp chất của nguyên tố X với O là XO và hợp chất của nguyên tố Y với H là: YH. Công thức hóa học đúng của hợp chất chứa hai nguyên tố X và Y là:

A. XY3 B.XY2 C. X3Y2 D. X2Y2

***Câu 7:*** Dãy nào sau đây gồm các đơn chất?

A.Na2S, NaNO3, Al. B. H2O, CO2, Fe C. NO, BaO, MgCl2. D. Cl2, C, O2.

**Câu 8:** Tính chất nào của chất trong số các chất sau đây có thể biết được bằng cách quan sát trực tiếp mà không phải dùng dụng cụ đo hay làm thí nghiệm?

A. Màu sắc B. Tính tan trong nước C. Dẫn điện D. Mùi vị

***Câu 9:*** Chất nào sau đây có phân tử khối bằng 34 đvC:

A. CuSO4 B. H2S C. CO2 D. Al2O3

**Câu 10:** Nguyên tử trung hòa về điện vì:

A. Số e = số n B. Số p = số n

C. Số p = số e D. Khối lượng hạt nhân được coi là khối lượng nguyên tử

**Câu 11**: Để phân biệt đơn chất với hợp chất cần dựa vào:

A.Phân tử khối B. Kích thước của phân tử

C. Số nguyên tử trong phân tử D. Thành phần nguyên tố

**Câu 12**: Biết N có hóa trị IV, hãy chọn công thức hóa học phù hợp với với quy tắc hóa trị trong đó có các công thức sau:

A. NO B.NO2 C. N2O3 D. N2O

**Câu 13:** Nguyên tố sắt có hoá trị II, công thức của muối sắt sunfat là

A. Fe2(SO4)3  B. Fe2(SO4)2 C. FeSO4 D. Fe2SO4

**Câu 14:** Hạt nhân nguyên tử được cấu tạo bởi các loại hạt:

A. prôton và electron B. nơtron và electron C. prôton và nơtron D. prôton, nơtron và electron

**Câu 15:** Công thức hoá học nào sau đây viết đúng?

A. Kali clorua K2Cl2 . B. Kali sunfat K(SO4)2.  C. Kali sunfit KSO3 . D. Kali clorua KCl.

**II. PHẦN TỰ LUẬN. (5đ)**

***Câu 16:*** (1,5đ) Hãy phân biệt từ nào ( những từ in nghiêng) chỉ vật thể tự nhiên, vật thể nhân tạo, hay chất trong các câu sau:

1. *Quặng apatit* ở Lào Cai có chứa *canxi photphat* với hàm lượng cao.
2. *Sườn xe đạp* được làm bằng *sắt.*
3. *Lõi dây* điện thường làm bằng *đồng.*

**Câu 17**( 1,5đ):

1. Lập công thức hoá học của hợp chất tạo bởi Sắt hoá trị (III) và oxi.
2. Tính phân tử khối của hợp chất trên

**Câu 18** ( 2,0đ): Một hợp chất gồm 1 nguyên tử của nguyên tố X liên kết với 3 nguyên tử O và nặng hơn phân tử hiđro là 40 lần.

1. Tính phân tử khối của hợp chất.
2. Tính nguyên tử khối của X, cho biết tên và kí hiệu hóa học của nguyên tố đó.

***(Cho: S = 32, O = 16, H = 1, C = 12)***

**Bài làm:**

1. **Trắc nghiệm:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. Tự luận:**

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM KIỂM TRA 1 TIẾT**

**Môn: *Hóa học 8* (Bài số 1)**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5đ)**

Đúng mỗi câu 0,42 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| ĐA | D | A | C | B | C | B | D | A | B | C | D | B | C | D | D |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Đáp án | Biểu điểm |
| 16  (1,5đ) | a. Vật thể tự nhiên: Quặng apatit; chất: canxi photphat  b. Vật thể nhân tạo: Xe đạp; chất: sắt  C. Vật thể nhân tạo: lõi dây điện; chất: đồng | (0,5đ)  (0,5đ)  (0,5đ) |
| 17  (1,5đ) | 1. A. Lập công thức hoá học: a b   - Gọi CTHH của hợp chất là: FexOy( với x, y là số nguyên dương).  - Áp dụng quy tắc hoá trị: a.x = b.y  =>=>x = 2 và y = 3  CTHH của hợp chất là: Fe2O3   1. PTKFe2O3 = 56.2+ 16.3 = 160(đvC) | (0,25đ)  (0,25đ)  (0,25đ)  (0,25đ)  (0,5đ) |
| 18  (2,0 đ) | a. Phân tử khối của hợp chất là:  40. 2 = 80(đ.v.C)  b. Gọi CTHH của hợp chất là: XO3  => X + 3.16 = 80 => X = 80 – 48 = 32.  => X là lưu huỳnh(S). | (1đ)  (0,25đ)  (0,5đ)  (0,25đ) |

(Học sinh có thể có cách giải khác đúng vẫn được tính điểm tối đa)

***3. Dặn dò:*** GV yêu cầu HS nghiên cứu bài mới:nbài thực hành 3